

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 58/2017/HSPT
Ngày 18-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Thiệm
2. Ông Nguyễn Hữu Ché

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương - Cán bộ
Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Công Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSPT ngày 02 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1990 tại Hải Phòng; trú tại: Thôn B, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964 và bà Lương Thị H, sinh năm 1966; có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1993; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/12/2016 đến ngày 29/12/2016 thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A và Bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện A, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với một số thanh niên xã Chiến Thắng nên khoảng 19h ngày 17/6/2009, tại nhà Phạm Văn H2 gồm có Phạm Văn B1, Bùi Văn N, Phạm Văn T1, Nguyễn Văn C, Phạm Văn T, Bùi Đức V, Phạm Văn H3 và H2. Tại đây, H2 có kể cho các bạn nghe về việc hôm trước bị nhóm thanh niên ở Phương

Hạ, xã Chiến Thắng sang đe đánh. Khi nghe H2 nói vậy, tất cả thống nhất “Tối hôm nay, bọn Chiến Thắng sang sẽ đánh”. Sau đó, B1, T, H2, H3, T1, V, C cầm theo hung khí gồm kiếm, tuýp sắt, gậy đi bộ ra ngoài đường ngồi tại móng nhà anh L ở cùng thôn để chờ nhóm thanh niên xã Chiến Thắng sang, còn N đi về nhà tắm.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/6/2009, Đàm Xuân T2 cùng các bạn đi 04 xe máy gồm: Nguyễn Tiến K chở Nguyễn Việt A1, Đặng Quang L1 chở Đặng Duy T3; Đàm Xuân T2 chở Đàm Xuân S, còn Trịnh Đức D đi 01 xe cùng sang nhà bạn gái tên N1 chơi. Khi bốn xe trên đi qua đoạn đường mà C cùng các bạn đang ngồi ở đó, thì H2 phát hiện thấy có 04 xe đi qua và nói “Đúng bọn nó rồi” và cả bọn đứng dậy đuổi theo. Ngay sau đó, nhóm của T2 đã quay xe lại, lúc này, xe của Việt, N và K đi trước; xe của T3 và L1 đi thứ hai, xe của T2 và D đi phía sau. Khi xe của K và L1 đi qua cầu xóm trại được khoảng 5m thì bất ngờ có một cây chuối được phóng ra từ rìa đường và làm cho xe đâm vào cây chuối đổ ra và lao về phía cây cột điện, còn xe của L1 cũng bị vấp cây chuối ngã tiếp ra đường. Khi thấy 02 xe và người ngã ra đường, cả bọn gồm B1, C, H2, H3, T1, V, T cầm theo hung khí xông vào vụt, chém K, Việt A1, T3, L1, N sau khi về nhà tắm, đã quay lại chỗ nhóm của H2 và chạy vào cùng các bạn đuổi đánh các thanh niên của nhóm T2, hậu quả, K bị ngất nằm bất tỉnh ở đường còn T3, L1, Việt N sau đó đã bỏ chạy được vào nhà dân và được nhân dân ở đó đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện G. K và L1 bị thương nặng điều trị tại Bệnh viện G từ ngày 17/6/2009 đến ngày 23/6/2009 thì ra viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 584-PY/09 ngày 17/8/2009 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nguyễn Tiến K bị các thương tích ở vùng trán đỉnh bên phải lộ xương sọ, kích thước 09cm x 03 cm; vết thương đuôi mắt phải, vết thương bầm dập đuôi cung mày trái, trán phải, xây xát da phía trước ngực phải. Các thương tích trên còn đang trong giai đoạn phục hồi, chưa hoàn toàn ổn định và làm giảm 46% sức lao động của nạn nhân.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 585-PY/09 ngày 05/8/2009 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng kết luận: Đặng Quang L1 bị các vết thương rách vùng mặt kéo dài từ đuôi cung lông mày trái đến nắp tai trái dài 10 cm, sâu sát xương gò má, đứt động mạch; vết thương rách da vàng tai trái dài 03cm. Các thương tích trên đã ổn định nhưng ảnh hưởng nhiều đến thẩm mỹ và làm giảm 15% sức lao động của nạn nhân.

Tại Công văn số 35-CV/2010 ngày 10/9/2010 của Trung tâm pháp y Hải Phòng trả lời về các vật gây thương tích cho các bị hại xác định: Nguyễn Tiến K bị nhiều thương tích, vết thương vùng trán đỉnh phải có đặc điểm do vật tày cứng tác động rất mạnh gây lên; vết thương vùng thái dương đỉnh trái có đặc điểm do vật tày tác động gây lên; Đặng Quang L1 bị vết thương vùng vành tai trái và má trái đều do vật sắc tác động gây lên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã quyết định: Áp dụng khoản

3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết 144/2016/QH13; điểm d khoản 1 Điều 3; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt Nguyễn Văn C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 20/12/2016 đến ngày 29/12/2016).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định kháng nghị với nội dung: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, nhưng căn cứ vào tính chất, vai trò của bị cáo trong vụ án này (bị cáo C là người khởi xướng và trực tiếp chém 2 người bị hại nên vai trò của bị cáo ngang với bị cáo H2) mức hình phạt 3 năm tù đối với bị cáo là quá nhẹ, không có căn cứ.

Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận: Bị cáo là người khởi xướng đi đánh nhóm người bị hại. Khi nhóm người bị hại ngã, bị cáo có cầm kiếm lao vào chém người bị hại nhưng do trời tối nên không biết chém vào ai và không nhớ chém mấy nhát vào những vị trí nào.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn C đồng phạm với bị cáo khác về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất vụ án, hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, đã xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là quá nhẹ và chưa thỏa đáng.

Song xét: Theo hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo Nguyễn Văn C có vai trò là người khởi xướng cùng với bị cáo H2, bị cáo C trực tiếp dùng kiếm chém người bị hại. Tại các Bản án trước đã xét xử các bị cáo đều nhận định bị cáo C có vai trò thứ nhất trong vụ án. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự nhưng căn cứ vào tính chất và vai trò của bị cáo trong vụ án cũng như đảm bảo sự công bằng giữa các bị cáo khác trong vụ án thì mức án 3 năm tù đối với bị cáo là quá nhẹ và không tương xứng với hành vi phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, sửa Bản án sơ thẩm và tăng hình phạt đối với bị cáo C ngang với hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H2.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 15/06/2009, anh Đàm Xuân T2, sinh năm 1988 ở thôn Phương Hạ, xã Chiến Thắng, huyện A, thành phố Hải Phòng đến nhà bạn gái ở thôn Lang Thượng, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng chơi thì bị Nguyễn Văn C, sinh năm 1990 ở B, C, A chặn đường gây sự và tát anh T2 một cái.

Tối ngày 16/6/2009, anh T2 rủ bạn bè sang gặp C hỏi chuyện bị đánh thì bị Phạm Văn H2 (bạn C) cầm kiếm đe dọa suýt xảy ra xô xát. Khoảng 19h ngày 17/6/2009, Phạm Văn B1, Bùi Văn N, Phạm Văn T1, Bùi Văn P1 ăn thịt chó tại nhà H2. H2 có kể lại chuyện tối hôm trước bị nhóm thanh niên ở thôn Phương Hạ, xã Chiến Thắng sang đe đánh. C đề xuất là tối nay bọn Chiến Thắng sang sẽ đánh. Tất cả đều nhất trí. Sau đó, B1, T, H2, H3 (anh trai H2), T1, V ra khu vực móng nhà anh L cùng thôn chờ. C có cầm theo kiếm và gậy, T1 và H2 cầm kiếm, B1 cầm tuýp sắt, H3 và V cầm gậy, T không cầm gì. Trong đó, có người chặt 1 cây chuối dựa sẵn vào bờ tường bao. Đến khoảng 20h30p ngày 17/06/2009; nhóm của người bị hại đi 4 xe máy gồm: Anh Nguyễn Việt A1 và Nguyễn Tiến K đi xe máy do K điều khiển; Đặng Duy T3 và Đặng Quang L1 đi xe máy do L1 điều khiển; Đàm Xuân T2 và Đàm Xuân S đi xe máy do T2 điều khiển; còn Trịnh Đức D đi xe một mình. Cả nhóm đi vào làng Lang Thượng đến nhà bạn gái T2 chơi nhưng không gặp nên quay lại. Khi đi qua chỗ bọn C thì bị cây chuối phóng ra làm 2 xe của K, L1 đổ ra đường. Xe của K lao về phía cây cột điện làm 2 người trên xe ngã đập đầu; L1 và T3 cũng bị ngã. B1, C, H2, H3, T1, V cầm hung khí xông vào vụt, chém, đánh 4 người bị ngã và đuổi theo đánh những người khác đang bỏ chạy. T xông vào nhưng thấy anh K bị thương chảy máu ngất tại chỗ nên dừng lại. N đi ra cũng đâm đá một thanh niên đang bỏ chạy.

Theo các bản Kết luận giám định pháp y số 584-PY/09 ngày 17/8/2009 và số 585-PY/09 ngày 05/8/2009 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng, kết luận: Anh Nguyễn Tiến K bị giảm 46% sức lao động; anh Đặng Quang L1 bị giảm 15% sức lao động.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn C và các bị cáo khác về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an chung nên cần xét xử nghiêm.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Trong vụ án này, bị cáo C là người khởi xướng và chuẩn bị hung khí, trực tiếp gây thương tích cho người bị hại. Bị cáo H2 có lời nói kích động, hùa

theo bị cáo C và trực tiếp dùng kiếm gây thương tích cho người bị hại. Do đó, vai trò của bị cáo C phải cơ bản ngang với vai trò của bị cáo H2. Các bị cáo H3, B1, T1, V đều là người trực tiếp dùng hung khí đánh những người bị hại, phạm tội có vai trò tích cực. Bị cáo N có vai trò thấp hơn, chỉ dùng chân, tay đánh 1 người khác trong nhóm người bị hại. Bị cáo T có mặt tại hiện trường, đã tham gia bàn bạc, giúp sức cho các bị cáo khác nên có vai trò thấp nhất.

Tại các Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2011/HSST ngày 07/01/2011 và 13/2015/HSST ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện A đã xử phạt Bị cáo H2 7 năm tù; bị cáo H3 6 năm tù; bị cáo B1, 5 năm tù; bị cáo V, T1 4 năm tù; bị cáo N 3 năm tù; bị cáo T 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Song cũng xét, sau khi phạm tội, bị cáo C đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho người bị hại và được các người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và giảm hình phạt quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 21/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện A xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 năm tù là quá nhẹ, chưa tương xứng với vai trò, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Sửa bản án hình sự sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo C tuy có vai trò ngang bị cáo H2 nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo H2. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo C có xuất trình thêm tài liệu chứng minh bị cáo có bố để tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân, Huy chương; em trai bị cáo cũng có thời gian tham gia quân đội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, căn cứ vào Kết luận giám định thương tích, anh Nguyễn Tiến K bị thương tích làm giảm 46% sức lao động do vật tày tác động, anh Đặng Quang L1 bị thương tích làm giảm 15% sức lao động do vật sắc tác động gây lên. Do đó, bị cáo C không phải là người trực tiếp quyết định tỉ lệ thương tích của người bị hại Nguyễn Tiến K, bị cáo chỉ có hành vi cùng đồng bọn chém anh Đặng Quang L1 làm giảm 15% sức lao động. Vì vậy, hình phạt của bị cáo C thấp hơn bị cáo H2 là thỏa đáng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 248; Khoản 3 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa Bản án sơ thẩm: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Văn C**: 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (trừ cho bị cáo các ngày tạm giữ từ 20/12/2016 đến ngày 29/12/2016)

2. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP;
- Sở tư pháp;
- TAND, VKSND, CQĐT cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an tp (PV27, PC81);
- Lưu: HS; KT; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu Hà